

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 467/2019/DS-ST

Ngày: 20-8-2019

V/v Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Ông Phạm Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 518/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 138/2019/QĐST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VTV

Địa chỉ: 89 đường LH, phường LH, quận Đ, Tp.H.

- *Đại diện theo pháp luật của Ngân hàng*: Ông N C D, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- *Đại diện do Ngân hàng ủy quyền*: Ông Nguyễn Văn M (có mặt)

Địa chỉ liên lạc: 89/25 đường 59, phường 14, quận G, Tp.HCM

(Văn bản ủy quyền số 40/2018/UQ-GĐK-TDTD ngày 07/8/2018)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H (vắng mặt)

Địa chỉ: 62/2 tổ 4, ấp 1, xã X, huyện H, Tp.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/8/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng TMCP VTV có đại diện là ông Nguyễn Văn M trình bày:

Ngày 07/01/2015 bà Nguyễn Thị Ngọc H có Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150108-100257-0040 (CC100748-2594624). Căn cứ đề nghị vay vốn của bà H, sau khi xét duyệt hồ sơ và điều kiện vay của bà H, phía Ngân hàng TMCP VTV đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Ngọc H vay số tiền 34.069.078 đồng, đồng thời hai bên đã ký văn bản thỏa thuận về việc tắt toán Hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản vay mới vào ngày 07/01/2015. Theo thỏa thuận, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 3,75%/tháng, bên vay bà H có trách nhiệm thanh toán tiền gốc và lãi tổng cộng là 62.635.000 đồng, trả chậm trong thời hạn 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.740.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.7350.000 đồng, thanh toán vào ngày 09 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 09/02/2015.

Sau khi vay tiền, từ ngày 09/02/2015 đến ngày 23/9/2017 bà H đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng 18 lần với tổng số tiền là 28.112.000 đồng, trong đó trả nợ gốc là 13.048.512 đồng và trả tiền lãi là 15.063.488 đồng. Kể từ ngày 24/9/2017 bà H ngưng không trả nợ gốc và tiền lãi cho Ngân hàng.

Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên căn cứ Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150108-100257-0040 (CC100748-2594624) do bà H ký ngày 07/01/2015 và căn cứ quá trình bà H đã thanh toán, phía Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H thanh toán tổng số nợ là 34.523.000 đồng, trong đó nợ gốc là 21.020.566 đồng và tiền lãi là 13.502.434 đồng.

Ngân hàng cho cá nhân bà H vay tiền, do vậy phía Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân bà H chịu trách nhiệm đối với khoản vay này.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn quyết định đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP VTV căn cứ Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150108-100257-0040 (CC100748-2594624) do Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Ngọc H ký ngày 07/01/2015 để khởi kiện yêu cầu bà H thanh toán số tiền 34.523.000 đồng, do vậy đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H hiện đang cư trú trên địa bàn huyện Hóc Môn. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.HCM thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Bà Nguyễn Thị Ngọc H (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách

quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Hòa.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP VT V có đại diện là ông Nguyễn Văn M yêu cầu bà H thanh toán nợ của Hợp đồng tín dụng số 20150108-100257-0040 (CC100748-2594624) ký ngày 07/01/2015 với số tiền là 34.523.000 đồng, trong đó nợ gốc là 21.020.566 đồng và tiền lãi là 13.502.434 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ thỏa thuận vay tiền do bà H ký với Ngân hàng TMCP VT V ngày 07/01/2015 theo Đơn đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng, căn cứ Văn bản thỏa thuận về việc tất toán Hợp đồng tín dụng trước thời hạn và nhận nợ khoản vay mới do bà H và Ngân hàng ký ngày 07/01/2015 và Sao kê thông tin giải ngân do Ngân hàng giải ngân ngày 09/01/2015 thể hiện số tiền Ngân hàng cho bà H vay là 34.069.078 đồng, thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 09/01/2015 đến ngày 09/01/2018), lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 23/9/2017 bà H đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 28.112.000 đồng, trong đó trả nợ tiền gốc 13.048.512 đồng, như vậy, dư nợ gốc bà H chưa trả cho Ngân hàng là 21.020.566 đồng. Do đó, phía Ngân hàng yêu cầu bà H trả số nợ gốc là 21.020.566 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu về tiền lãi, Hội đồng xét xử xét thấy khi vay tiền các bên thỏa thuận mức lãi suất cho vay là 3,75%/tháng, nợ gốc và tiền lãi tổng cộng là 62.635.000 đồng, trả chậm trong thời hạn 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.740.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.7350.000 đồng. Căn cứ Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 có quy định các tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất. Xét thấy sau khi vay tiền bà H có thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và tiền lãi hàng tháng cho Ngân hàng, tuy nhiên, kể từ thời điểm cuối cùng là ngày 23/9/2017 đến nay bà H vi phạm nghĩa vụ không thanh toán tiền theo như thỏa thuận. Do đó, phía Ngân hàng yêu cầu bà H thanh toán tiền lãi đối với khoản nợ này với số tiền 13.502.434 đồng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

Đối với phía bị đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo kết quả tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Như vậy, bà H đã từ bỏ quyền chứng minh của mình và phải chấp nhận số tiền nợ gốc và lãi theo những chứng cứ do phía nguyên đơn đưa ra.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H thanh toán cho Ngân hàng TMCP VT V nợ gốc và tiền lãi với số tiền là 34.523.000 đồng, trong đó: nợ gốc 21.020.566 đồng, tiền lãi 13.502.434 đồng. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phía Ngân hàng yêu cầu bà H thanh toán nợ gốc và tiền lãi một lần, thì hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ vay được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 227 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VTV về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc H thanh toán nợ vay theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150108-100257-0040 (CC100748-2594624) do Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Ngọc H ký ngày 07/01/2015:

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP VTV số tiền 34.523.000 đồng (Ba mươi bốn triệu năm trăm hai mươi ba ngàn đồng), trong đó: nợ gốc là 21.020.566 đồng, tiền lãi là 13.502.434 đồng). Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 1.726.150 (Một triệu bảy trăm hai mươi sáu ngàn một trăm năm mươi) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP VTV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 863.075 (Tám trăm sáu mươi ba ngàn không trăm bảy mươi lăm) đồng theo Biên lai thu tiền số 0004736 ngày 27/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

3/. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKDND H.Học Môn;
- Chi cục THADS H.Học Môn;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh